

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ

Hoài Đức, ngày 28 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 575/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **ĐTH** – sinh năm: 1986; HKTT: Thôn C, xã Đ, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Bị đơn: Anh **NCD** - sinh năm 1981; HKTT: Thôn C, xã Đ, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và ĐTH giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và ĐTH giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị ĐTH và anh NCD.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Chị ĐTH và anh NCD xác nhận có 02 con chung là T, sinh ngày 09/7/2003 và M, sinh ngày 21/2/2006.

Cháu Tú đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên Tòa án không xét.

Anh chị thỏa thuận giao cho chị ĐTH được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu M, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị ĐTH tự nguyện không yêu cầu anh NCD đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác

Anh NCD có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị ĐTH chịu cả số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp, chị ĐTH được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0016223 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND x.Đ, h, Hoài Đức, Hà Nội (GCNKH số 39/2004, quyển số I ngày 09/7/2004);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Lan Anh**